

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị S, sinh năm: 1994; địa chỉ: Đội 9, thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và anh Lê Anh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số đường L, tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh T đều trình bày không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình chị S và anh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án chị S, anh T (chị S đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số **0004514** ngày 16-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị S và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị S và anh T đều trình bày không có.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình chị S và anh T phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án chị S, anh T (chị S đại diện nộp) đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004514 ngày 16-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- UBND phường N, TP. Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan